TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 218 /2017/QĐST-HNGĐ	*Yên Bái, ngày 10 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 403/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N – sinh năm 1991.

Địa chỉ: T, xã Â, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Đỗ Công L – sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn C, xã Â, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Công L.

2 - Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Công L có 01 con chung là cháu Đỗ Nam K sinh ngày 06/3/2011 anh chị thỏa thuận. Anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K. Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức

cấp dưỡng là 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*)/tháng, kể từ tháng 12/2017 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày anh L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu chị N chưa thi hành, thì hàng tháng chị N còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* chị N đã nộp theo biên lai thu số: AA/2013/07184 ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viên kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái;
- Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Yên Bái;
- UBND xã Âu Lâu.
- Các đương sự;
- Lưu : HS; TA.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Kim Tuyến